

Số: 523/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 638/2021/ TLST-HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1988; HKTT: Tổ 20, phường Định Công, quận H, H; Trú tại: P2104,HH2B, Khu đô thị L, phường H, quận H, H.

- Anh Bùi Mạnh C, sinh năm 1984;HKTT: Tổ dân phố H, Thị trấn T, huyện T, tỉnh T; Trú tại: P2104,HH2B, Khu đô thị L, phường H, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Mạnh C trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Mạnh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Th vào ngày 26/02/2012. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị H, anh C

xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh C xác nhận có 02 con chung là: Bùi Lê Bảo N, sinh ngày 03/12/2012 và Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 24/8/2016. Anh chị thỏa thuận, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H, anh C xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung: Chị H, anh C xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H, anh C xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh C đồng ý để chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Mạnh C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị H, anh C xác nhận có 02 con chung là: Bùi Lê Bảo N, sinh ngày 03/12/2012 và Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 24/8/2016. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Bùi Lê Bảo N và Bùi Lê Bảo A, kể từ ngày quyết định của

Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 29/10/2021) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị H, anh C xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Chị H, anh C xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung:** Chị H, anh C xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H, anh C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049465 ngày 19/10/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND thị trấn T,
Huyện T, tỉnh T;
- (Số 09/2012, quyền số 01 ngày 26/02/2012)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐÌNH T

